

MỘT SỐ VẤN ĐỀ GIÁO DỤC LỊCH SỬ TRONG “HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP”

NGUYỄN QUỐC PHÁP

Trường Đại học Tây Bắc

Email: quocphapth@gmail.com

Tóm tắt: Hồ Chí Minh là Lãnh tụ vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Người đặt nền móng cho nền Sử học mácxít ở nước ta. Qua những tác phẩm của mình, Hồ Chí Minh đã để lại nhiều bài học có giá trị phương pháp luận sâu sắc về giáo dục lịch sử. Người đặc biệt coi trọng vai trò của giáo dục lịch sử; sử dụng lịch sử như một vũ khí, phương tiện đấu tranh cách mạng, giáo dục, giác ngộ quần chúng, xây dựng lực lượng cách mạng... Bằng những sự kiện, thông tin có chọn lọc, với văn phong giản dị, Hồ Chí Minh đã giúp dân ta nhận thức được đúng trách nhiệm của mình với lịch sử, với đất nước nhằm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ trong từng thời kì lịch sử của dân tộc. Bài viết phân tích quan điểm của Người từ mục đích giáo dục lịch sử, nội dung giáo dục lịch sử đến phương pháp giáo dục lịch sử. Từ đó, rút ra những bài học bổ ích cho công tác giáo dục lịch sử hiện nay.

Từ khóa: Giáo dục lịch sử; Hồ Chí Minh toàn tập; nội dung giáo dục; phương pháp giáo dục.

(Nhận bài ngày 17/9/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 20/10/2016; Duyệt đăng ngày 27/11/2016).

1. Đặt vấn đề

Hồ Chí Minh không chỉ là lãnh tụ thiên tài của cách mạng Việt Nam mà còn là một nhà tư tưởng, lí luận, nhà văn hóa lớn. Người đã đặt nền móng cho nền sử học và giáo dục (GD) lịch sử mácxít ở Việt Nam. Cuộc đời hoạt động, sự nghiệp cách mạng và những tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh được phản ánh đầy đủ trong *Hồ Chí Minh toàn tập*. Người đặc biệt coi trọng vai trò của GD lịch sử (GDLS); sử dụng lịch sử như một vũ khí, phương tiện đấu tranh cách mạng, GD, giác ngộ quần chúng, xây dựng lực lượng cách mạng... Để góp phần làm rõ những cơ sở khoa học cho công tác GDLS hiện nay, chúng tôi phân tích một số quan điểm Hồ Chí Minh về GDLS thông qua các tác phẩm, bài viết của Người trong *Hồ Chí Minh toàn tập*.

2. Về mục đích giáo dục lịch sử

Nửa đầu thế kỉ XX, dân tộc Việt Nam đứng trước những thử thách lịch sử to lớn. Hồ Chí Minh đã hiểu được vai trò của những bài học lịch sử trên thế giới nói chung và của dân tộc Việt Nam nói riêng. Do vậy, đối với Hồ Chí Minh, GDLS và GD lí tưởng cách mạng luôn gắn bó hữu cơ với nhau. Hồ Chí Minh đưa ra những lí luận đơn giản về mục đích GDLS. Trong lời mở đầu cuốn *Lịch sử nước ta*, Người khẳng định:

“Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”.

Người Việt Nam phải biết và hiểu tường tận về lịch sử nước mình. Quan điểm GDLS nói trên của Hồ Chí Minh được đưa ra trong bối cảnh thực dân Pháp đã thi hành chính sách ngu dân trên đất nước ta hơn nửa thế kỉ. Trước yêu cầu cấp bách phải thổi bùng ngọn lửa của tinh thần yêu nước, nhiệt huyết cách mạng trong khối quần chúng nhân dân, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Sử ta dạy cho

ta những chuyện về vang của tổ tiên ta. Dân tộc ta là con Rồng cháu Tiên, có nhiều người tài giỏi đánh Bắc dẹp Nam, yên dân trị nước tiếng đế muôn đời... Đời nào cũng có người anh hùng mưu cao võ giỏi đứng ra đoàn kết nhân dân đuổi giặc cứu nước” [1, tr.255].

Hồ Chí Minh nhận thấy rằng: “Sử ta dạy cho ta bài học: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn. Vậy nay ta phải biết đoàn kết, đoàn kết mau, đoàn kết chắc chắn thêm lên mãi dưới ngọn cờ Việt Minh để đánh đuổi Tây - Nhật, khôi phục lại độc lập, tự do”. Ngoài ra, trong những điều kiện cụ thể, Hồ Chí Minh khẳng định phải “Đem lịch sử cách mệnh các nước làm gương cho chúng ta soi. Đem phong trào thế giới nói cho đồng bào ta rõ. Ai là bạn ta? Ai là thù ta? Cách mệnh thì phải làm thế nào?” [2, tr.283].

Như vậy, mục đích của việc GDLS theo quan điểm của Hồ Chí Minh là giúp cho con người biết tường tận về lịch sử, hiểu sâu sắc về lịch sử; rút ra từ lịch sử những bài học bổ ích cho thực tiễn cuộc sống. Từ đó, con người có nhận thức, lựa chọn đúng đắn và hành động phù hợp với yêu cầu của thực tiễn. Hồ Chí Minh đã tiếp cận toàn diện những mục tiêu cơ bản nhất của việc GDLS mà chúng ta đang thực hiện. Việc xác định đúng đắn mục tiêu GDLS là cơ sở để xác định đúng đắn nội dung và lựa chọn phương pháp phù hợp. Đó là những bài học quý giá về công tác GDLS mà Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta.

Gắn lí luận với thực tiễn, học đi đôi với hành là những nguyên lí GD đã được tổng kết. Nhận thức rõ vai trò của lịch sử đối với đời sống, với sự nghiệp cách mạng, Hồ Chí Minh xác định cụ thể mục đích của GDLS là giúp cho dân ta phải biết, phải tường lịch sử để nhận thức



đúng trách nhiệm của mình với lịch sử, với đất nước; lịch sử là cơ sở GD truyền thống của dân tộc nhằm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ mà thời đại đặt ra cho dân tộc và người dân. Bài học đó có giá trị lâu bền đối với sự nghiệp đổi mới GD, đưa đất nước tiến lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập sâu, rộng với thế giới. Đất nước chỉ có thể hội nhập với thế giới khi và chỉ khi nhân dân ta hiểu rõ mình là ai? Bản sắc của dân tộc là gì? Đâu là cội nguồn sức mạnh của Tổ quốc? Điều đó có nghĩa là chúng ta không được xem nhẹ việc GDLS.

3. Về nội dung giáo dục lịch sử

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho chúng ta một bài học sâu sắc về việc lựa chọn nội dung GDLS. Các nhà GDLS đã khẳng định những tác phẩm của Hồ Chí Minh “đều mang tính chất giáo khoa, vì Người viết để GD quần chúng, viết cho quần chúng đọc và hiểu nên đó cũng là những tài liệu để GD quần chúng” [3, tr.87]. Việc lựa chọn nội dung trong GDLS của Hồ Chí Minh luôn gắn bó mật thiết với mục tiêu và xuất phát từ cung cấp những sự kiện cụ thể để khái quát nên những vấn đề lớn.

Để giúp người dân hiểu được Cách mạng là gì? Vì sao chúng ta muốn sống thì phải làm cách mệnh? Muốn cách mệnh thì phải làm như thế nào?... Hồ Chí Minh không nêu lên những lý luận chính trị trừu tượng mà Người xuất phát từ chính những điều lịch sử loài người đã trải nghiệm để chỉ ra ý nghĩa thực tiễn nhất của khái niệm. Thông qua lịch sử cuộc cách mạng Mĩ, Pháp, Nga, Hồ Chí Minh khẳng định con đường cách mạng đúng đắn nhất mà dân tộc ta phải đi đó là cách mạng vô sản Nga.

Bằng những sự kiện, thông tin có chọn lọc, với văn phong giản dị, Hồ Chí Minh đã giải quyết những vấn đề to lớn của cách mạng Việt Nam. Cách mạng là gì? Kẻ thù của cách mạng là ai? Vì sao chúng ta phải làm cách mạng? Muốn làm cách mạng thì cần phải có những gì? Ai là người làm cách mạng? Muốn cách mạng thì phải làm như thế nào?... Qua tiếp xúc với những bài viết của Hồ Chí Minh, người dân Việt Nam không chỉ thấy rõ cái *Vực thâm thuộc địa* mà mình đang sống, hiểu rõ bản chất của chủ nghĩa thực dân và có niềm tin vào sức mạnh của bản thân mình, tìm thấy *Đường cách mệnh*... Những bài viết đó là sự chuẩn bị quan trọng về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho cách mạng Việt Nam.

Với Hồ Chí Minh, việc lựa chọn những sự kiện cơ bản, mang tính điển hình có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác GDLS. Thực dân Pháp không ngừng đẩy mạnh những thủ đoạn thâm độc tuyên truyền cho chính sách *khai hóa văn minh* nhằm che đậy những tội ác man rợ, ru ngủ đồng bào. Ngược lại, Hồ Chí Minh đã trình bày những luận chứng đanh thép để phản bác lại thông qua nội dung những bài viết, tác phẩm. Trong các tác phẩm của mình, Người không đưa ra những lời nhận định chung chung về lịch sử mà có thái độ khách quan, khoa học, thể hiện trước hết ở cách lựa chọn và trình bày các sự kiện.

Qua những bài viết của Hồ Chí Minh, bức tranh cụ

thể, sinh động về thực trạng kinh tế, xã hội Việt Nam (cũng như các nước thuộc địa), hậu quả của chính sách bóc lột, thống trị của thực dân Pháp hiện lên rõ ràng với những số liệu cụ thể, đầy sức thuyết phục. Những bài viết như: *10 trường học, 1.500 đại lí rượu; Đông Dương; Nền văn minh thượng đẳng; Tội ác của chủ nghĩa thực dân; Mấy ý nghĩ về vấn đề thuộc địa; Khai hóa giết người; Vực thâm thuộc địa; Chế độ thực dân; Chính sách ngu dân; Bản án chế độ thực dân Pháp*,... đã tái hiện bức tranh chân thực, cụ thể về tình hình xã hội Việt Nam và Đông Dương dưới ách cai trị của thực dân Pháp. Đây là những lời tố cáo, bản án đanh thép về chính sách cai trị, bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp ở Đông Dương và Việt Nam.

Để tái hiện bức tranh hiện thực, Hồ Chí Minh không lựa chọn những chủ đề chính trị lớn lao. Người luôn đề cập đến những sự việc hiển nhiên, hàng ngày người dân được tiếp xúc nhưng bị chính quyền thực dân phủ phạp bằng những mĩ từ *khai hóa*, để họ tự xem xét, đánh giá về thân phận của mình và thủ đoạn của chủ nghĩa thực dân. Khi nói về chính sách đầu độc người dân thuộc địa, Người viết: “có một nghìn năm trăm công ti rượu và thuốc phiện cho một nghìn làng trong khi chỉ có mười trường học cũng cho bảy nghìn làng... người ta đã cho 12 triệu người bản xứ - kể cả đàn bà và trẻ con - nốc 23 đến 24 triệu lít rượu mỗi năm”; “Rượu cồn và thuốc phiện cùng báo chí của bọn cầm quyền bổ sung cho cái công cuộc ngu dân của chính phủ. Mấy chém và nhà tù làm nốt phần còn lại... Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến. Bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến” [4].

Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc GDLS dân tộc, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, khơi dậy niềm tự hào dân tộc và tinh thần quật cường cho nhân dân. Năm 1941, sau khi về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Bằng những sự kiện tiêu biểu, có chọn lọc, Người đã tổng kết toàn bộ lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Trong đó, Hồ Chí Minh cũng tổng kết những đánh giá của nhân dân dành cho các anh hùng dân tộc trong lịch sử chống xâm lăng. Qua những sự kiện xuyên suốt chiều dài lịch sử, Hồ Chí Minh đã khái quát được truyền thống quật cường chống ngoại xâm của dân tộc ta. Đặc biệt, Người đã tổng kết những bài học lịch sử quý báu về tinh thần đoàn kết toàn dân tộc.

Sử dụng lịch sử để chỉ ra những giá trị quý báu nhất trong dòng máu dân tộc. Đó cũng là một đóng góp lớn của Hồ Chí Minh trong việc xác định nội dung GDLS; là cách mà Hồ Chí Minh đưa lịch sử vào cuộc sống, cách GDLS rất hiệu quả, vượt xa những trang sách hàn lâm, kiến thiết mô hình. Ở đây không có bóng dáng của sự giáo điều, khuôn mẫu trong GDLS. Hồ Chí Minh đã cho chúng ta một bài học lớn về GDLS: Không có gì tự nhiên bằng lịch sử, không cách nào để dễ tiếp thu lịch sử bằng việc GD một cách tự nhiên nhất.

Thống nhất lịch sử thế giới với lịch sử dân tộc, đưa

những thành tựu của lịch sử nhân loại vào soi sáng cho lịch sử dân tộc là bài học quý giá về việc thiết kế nội dung GDLS mà Hồ Chí Minh đã để lại. *Tuyên ngôn độc lập* đã khái quát nên những chân lí của thời đại, khẳng định những quyền thiêng liêng mà dân tộc Việt Nam xứng đáng được hưởng. Hồ Chí Minh đã đưa những giá trị của lịch sử nhân loại tới dân tộc, nâng dân tộc lên ngang tầm thời đại. Để làm điều đó, Người rút ra từ lịch sử thế giới và lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân đế quốc của nhân dân Việt Nam những sự kiện cụ thể nhất. Người khẳng định: “Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!” [5, tr.3].

Không hàn lâm, không cần nhiều những sự kiện lịch sử phức tạp nhưng Hồ Chí Minh đã giúp hàng triệu người dân Việt Nam (phần lớn là không biết chữ) hiểu sâu sắc những giá trị to lớn nhất của lịch sử, của thời đại mà dân tộc phải giành lấy. Không chỉ hiểu quá khứ, nhân dân Việt Nam còn ý thức sâu sắc trách nhiệm với hiện tại, phương hướng hành động trong hiện tại và con đường tương lai rộng mở.

4. Về phương pháp giáo dục lịch sử

Tuy hoạt động cách mạng trong những hoàn cảnh hết sức đặc biệt, GDLS cho đồng bào phần lớn là không biết chữ, đang bị mê hoặc bởi những luận điệu tuyên truyền của chính quyền thực dân nhưng Hồ Chí Minh cho chúng ta những bài học mẫu mực về phương pháp GDLS. Khi đọc các bài viết của Hồ Chí Minh, điều đầu tiên chúng ta nhận thấy là người đọc rất dễ tiếp thu và nắm bắt nội dung. Hồ Chí Minh không chỉ diễn đạt chính xác những điều mình muốn người đọc hiểu mà còn trình bày đơn giản, dễ hiểu những vấn đề phức tạp. Những con số khô khan khi được Hồ Chí Minh trình bày trong mối quan hệ đối lập lại trở nên sinh động, cuốn hút, trở thành những con số biết nói giúp người đọc dễ tiếp nhận và hiểu được ý của tác giả.

Những bài viết của Hồ Chí Minh lôi cuốn từ những học giả, nhà chính trị đến những người dân bình thường. Hồ Chí Minh biết cách diễn đạt những vấn đề phức tạp dưới dạng những hình tượng quen thuộc. Chỉ bằng hình ảnh “con đĩa có hai vôi” hầu hết mọi người đều hiểu ngay đặc điểm và bản chất của chủ nghĩa tư bản và mối quan hệ giữa phong trào cách mạng ở chính quốc và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

Trong khi trình bày những vấn đề lịch sử, Hồ Chí Minh thường tích hợp kiến thức của nhiều lĩnh vực để làm nổi bật, sinh động ý mình muốn diễn đạt. Một khái niệm phức tạp như *Cách mạng* được Người trình bày hết sức đơn giản, dễ hiểu bằng kiến thức của nhiều lĩnh vực khác nhau: “Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt. Thí dụ: Ông Galilê (1633) là khoa học cách mệnh. Ngày xưa ai cũng tưởng rằng giới tròn đất vuông, nhân kinh nghiệm và trắc đạc, ông ấy mới quyết rằng trái đất tròn và chạy chung quanh mặt trời.

Ông Stêphenxông (1800) là cơ khí cách mệnh. Ngày xưa chỉ đi bộ và đi xe ngựa kéo; ông ấy mới làm ra xe lửa.

Ông Đácuyên (1859) là cách vật cách mệnh. Ngày xưa không ai hiểu rõ sự sinh hoá của vạn vật, ông ấy mới nghiên cứu ra vì sao mà có sự sinh hoá ấy.

Ông Các Mác là kinh tế học cách mệnh. Ông ấy nghiên cứu rõ ràng tư bản chủ nghĩa, đế quốc chủ nghĩa, giai cấp tranh đấu, vận vận ở đâu mà sinh ra; lịch sử nó thế nào, hiện tượng nó thế nào, và kết quả nó sẽ ra thế nào”.

Một trong những bài học quý báu chúng ta học được ở phương pháp GDLS của Hồ Chí Minh là sự kết hợp nhuần nhuyễn phương pháp lịch sử và phương pháp logic khi trình bày các vấn đề lịch sử. Để đưa ra lời phán quyết đanh thép cho *Bản án chế độ thực dân Pháp*, làm rõ *Việc đầu độc người bản xứ*, Người viết: “Để nhồi nhét văn minh “Đại Pháp” cho người An Nam, ngài Xarô, người trùm của sự nghiệp đó đã không từ một thủ đoạn nào, kể cả những thủ đoạn bỉ ổi nhất và những tội ác... Đây là một sự kiện đầy ý nghĩa của một viên chức đứng đầu tỉnh Sơn Tây, một tỉnh ở Bắc Kì. Số dân tỉnh này ước tính chỉ độ 200.000 người. Nhưng để nâng số lượng rượu phải tiêu thụ lên, số dân ấy bỗng nhiên tăng vọt nhanh như chớp tới 230.000 người. Nhưng vì 230.000 dân này uống quá ít, viên Công sứ Sơn Tây đã gia công một năm đầy số lượng rượu tiêu thụ lên 560.000 lít. Ngay lập tức, viên công sứ được thăng cấp và được khen”.

Trong *Đường cách mệnh*, sau khi trình bày khái quát về lịch sử cách mạng Pháp, trả lời rõ một loạt câu hỏi bằng những sự kiện cụ thể như vì sao cách mạng Pháp bùng nổ? Diễn biến chính của cách mạng Pháp? Nước Pháp tiến hành mấy lần cách mạng?... Hồ Chí Minh rút ra những kết luận quan trọng: “Trong 3 lần cách mệnh, 1789, 1848, 1870, đều vì dân can đảm nhiều, nhưng trí thức ít, cho nên để tư bản nó lợi dụng... Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mĩ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hoà và dân chủ, kì thực trong thì nó tước lộc công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã 4 lần rồi, mà nay công nông Pháp hăng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức. Cách mệnh An Nam nên nhớ những điều ấy”.

Sau khi trình bày vấn đề về nguyên nhân bùng nổ, diễn biến chính của cách mạng Nga. Từ những sự kiện cụ thể và sinh động cho chúng ta bức tranh khá đầy đủ về cách mạng Nga, Hồ Chí Minh đã rút ra kết luận: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do, bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam... Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc, phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mác Khắc Tư và Lênin.”

Qua những trang viết của Hồ Chí Minh, lịch sử



không chỉ là bức tranh hiện thực mà còn là những bài học, những giá trị cho cuộc sống; đó là sự kết nối giữa quá khứ, hiện tại và những xu hướng phát triển tất yếu.

Một trong những bài học quý báu mà Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta đó là sự đa dạng hóa trong hình thức GDLS. Trong điều kiện hoạt động cách mạng đặc biệt khó khăn, yêu cầu đảm bảo bí mật, Hồ Chí Minh vẫn sáng tạo ra những hình thức phù hợp để truyền tải những bài học lịch sử tới quần chúng nhân dân. Người tận dụng ưu thế của báo chí, tận dụng sức mạnh của thơ ca, văn chính luận; thông qua các dạng văn học phổ biến, dễ đi vào quần chúng như truyện, kí, các thể thơ truyền thống như lục bát, thông qua hội họa, kịch,... để truyền tải những kiến thức lịch sử. Với lối văn giản dị, khúc triết, trong sáng, những trang viết của Hồ Chí Minh có sức hấp dẫn mạnh mẽ ngay cả những học giả, những nhà chính trị và đồng đạo quần chúng.

Tuyên ngôn độc lập được đánh giá là một sự tổng kết những giá trị lịch sử, những chân lí thời đại, tuyên ngôn những quyền mà dân tộc Việt Nam phải được hưởng và quyết tâm của nhân dân ta để bảo vệ những quyền thiêng liêng ấy. Tác phẩm là một kiệt tác của thể văn chính luận, đã cho thấy tài năng của Hồ Chí Minh trong việc sử dụng và khai thác kiến thức lịch sử để truyền tải tư tưởng của mình, soi sáng chân lí.

5. Kết luận

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một lãnh tụ cách mạng thiên tài, một nhà tư tưởng, nhà văn hóa lớn. Những cống hiến của Người cho dân tộc ta thể hiện trên nhiều mặt. Người đã đặt nền móng cho nền sử học và GDLS

mácxít Việt Nam. Qua những tác phẩm của Hồ Chí Minh, chúng ta học được nhiều bài học sâu sắc về GDLS. Để cứu nước, cứu giống nòi, Hồ Chí Minh đã khai thác được sức mạnh kì diệu của lịch sử, đã đem lịch sử đến với nhân dân để nâng nhân dân lên, thực hiện những sứ mệnh to lớn mà thời đại đặt ra.

Trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin và truyền thông, thế giới hội nhập sâu rộng, truyền thống văn hóa, lịch sử trở thành nguồn động lực to lớn, là đại diện cho bản sắc và tiếng nói của mỗi quốc gia. GDLS phải đóng góp xứng đáng vào khẳng định và quảng bá những giá trị đó. Tuy nhiên, công tác GDLS hiện nay chưa đáp ứng được những yêu cầu đặt ra. Còn có những nhận thức chưa đúng về vai trò lịch sử và GDLS đối với sự phát triển đi lên của dân tộc. Trong bối cảnh đó, những bài học mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta càng có tính thời sự. Tư tưởng của Người vẫn thấp sáng con đường chúng ta đi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, Tập 3, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [2]. Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, Tập 2, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [3]. Phan Ngọc Liên, (2000), *Hồ Chí Minh với sử học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4]. Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, Tập 1, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [5]. Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, Tập 4, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

ISSUES OF HISTORY EDUCATION IN 'HOCHIMINH FULL DOCUMENT'

Nguyen Quoc Phap

Tay Bac University

Email: quocphaptb@gmail.com

Abstract: Ho Chi Minh - a great leader of the Vietnamese revolution-developed the foundation for Marxist history in our country. Through his work, Ho Chi Minh has left profound valuable lessons in history education. He specially appreciated role of history education; used history as a weapon and means of revolutionary struggle, education, public enlightenment, revolutionary forces development... Through selected events and information with simple writing style, he has helped our people be properly aware of their responsibilities to history and country in order to successfully implement tasks in each period of national history. The article analyzes his viewpoint on the purpose of history education, its contents and teaching methods. Then, useful lessons-learned were provided for the current history education.

Keywords: History education; Hochiminh full document; education content; teaching methods.